TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH VĨNH PHÚC

Số:572/BC - CTK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Vĩnh Phúc tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2021

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản

Sản xuất nông nghiệp trong tháng chủ yếu tập trung vào thu hoạch các cây trồng vụ Mùa và gieo trồng cây vụ Đông đảm bảo đúng khung thời vụ; chăn nuôi trâu, bò, gia cầm nhìn chung ổn định; chăn nuôi lợn tiếp tục gặp khó khăn trong việc duy trì và mở rộng quy mô đàn lợn do giá bán lợn hơi xuống thấp và chi phí thức ăn chăn nuôi vẫn ở mức cao.

1.1. Trồng trọt

Tính đến trung tuần tháng Mười, toàn tỉnh đã gieo trồng vụ Đông được 11.936 ha cây trồng các loại, đạt 79,57% kế hoạch, giảm 3,76% so với cùng kỳ. Tiến độ gieo trồng vụ Đông năm nay đạt thấp hơn so với cùng kỳ năm trước là do trong tháng, trên địa bàn tỉnh có mưa xảy ra trong nhiều ngày, ảnh hưởng đến việc gieo trồng của bà con nông dân. Cụ thể như sau:

STT	Loại cây	Diện tích gieo trồng (ha)	So với cùng kỳ (%)	Ghi chú
1	Ngô	4.800	97,24	
2	Khoai lang	1.140	94,50	
3	Lạc	122	64,67	
4	Đậu tương	422	82,51	
5	Rau các loại	3.850	98,81	
6	Cây trồng khác	1.603	96,32	
Tổng số		**11.936**	**96,24**	

Vụ Đông năm 2021-2022, UBND tỉnh Vĩnh Phúc đã tăng cường chỉ đạo, yêu cầu ngành chức năng và các địa phương rà soát kế hoạch sản xuất đảm bảo phù hợp

với điều kiện đất đai, nguồn lực, nhất là thị trường tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt mục tiêu cao nhất về quy mô diện tích, năng suất và chất lượng nông sản. Tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, linh hoạt các phương pháp làm đất, gieo trồng, mở rộng diện tích cây vụ Đông; trong đó, tập trung các cây trồng có lợi thế, có thể bảo quản dài ngày và có thị trường tiêu thụ tốt như: Ngô sinh khối, ngô lấy hạt và các loại lạc, đậu tương, khoai lang, khoai tây, rau xanh. Bên cạnh đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển, lưu thông hàng hóa thiết yếu, vật tư phục vụ sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn...

1.2. Chăn nuôi:

Trong tháng, việc duy trì và mở rộng quy mô đàn lợn ở địa phương tiếp tục gặp khó khăn do giá lợn hơi liên tục giảm mạnh, giá bán lợn hơi bình quân trong tháng dao động ở mức dưới 40.000 đồng/kg; trong khi đó, giá thức ăn chăn nuôi liên tục tăng cao do giá nguyên liệu và cước phí vận chuyển tăng. Chăn nuôi gia cầm phát triển ổn định, không có dịch bệnh lớn xảy ra; sản lượng thịt hơi xuất chuồng và sản lượng trứng sản xuất ra đều tăng so với cùng kỳ, đảm bảo nguồn cung thực phẩm cho thị trường tiêu dùng. Chăn nuôi trâu, bò có xu hướng giảm do đồng bãi chăn thả ngày càng bị thu hẹp, chi phí đầu tư lớn, thời gian thu hồi vốn chậm nên người dân không đầu tư tăng đàn. Riêng đàn bò sữa tăng khá cao so với cùng kỳ cả số lượng đầu con và sản lượng sản phẩm do giá bán sữa tươi tương đối ổn định, người chăn nuôi có lãi nên đã tập trung đầu tư phát triển sản xuất.

Ước tính đến 31/10/2021, đàn trâu toàn tỉnh giảm 1,86% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò giảm 0,93%, riêng bò sữa tăng 0,68%; đàn gia cầm tăng 0,68%; đàn lợn tăng 2,43%. Mười tháng đầu năm, sản lượng thịt trâu hơi ước đạt 1.201 tấn, tăng 1,12% so với cùng kỳ; sản lượng thịt bò đạt 4.728 tấn, tăng 1,76%; sản lượng thịt lợn hơi đạt 62.975 tấn, tăng 11,15%; thịt gia cầm hơi đạt 31,3 nghìn tấn, tăng 4,9%; sản lượng trứng gia cầm 516,1 triệu quả, tăng 8,08%; sản lượng sữa bò tươi đạt 40.759 tấn, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020 với mức tăng 21,42%.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung trong mười tháng đầu năm nay ước đạt 701,0 ha, tăng 6,26% so với cùng kỳ; số cây lâm nghiệp trồng phân tán ước đạt trên 1 triệu cây, giảm 39,69% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 4.321,5 m^3, tăng 7,5%; sản lượng củi khai thác ước đạt 4.170,0 ste, giảm 4,14% so với cùng kỳ. Tính chung mười tháng đầu năm, sản lượng gỗ khai thác ước đạt 36.846,5 m^3, tăng 6,58%; sản lượng củi khai thác ước đạt 44.290,0 ste, giảm nhẹ so với cùng kỳ.

Công tác quản lý bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên được tỉnh duy trì thực hiện tốt; trong tháng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra vụ cháy rừng nào.

1.3. Sản xuất thuỷ sản

Sản xuất thủy sản trên địa bàn tỉnh trong tháng Mười tiếp tục ổn định. Công tác phòng chống dịch bệnh nhằm bảo vệ đàn cá, các loại thủy sản nuôi trồng được thực hiện tốt nên không có dịch bệnh xảy ra. Diện tích nuôi trồng thuỷ sản tính đến hết tháng Mười ước đạt 6.430,6 ha, giảm 92,9 ha so với cùng kỳ; trong đó, diện tích nuôi cá đạt 6.427,5 ha, thủy sản khác là 3,1 ha. Sản lượng thủy sản thu hoạch đạt khá, đáp ứng tốt nhu cầu tiêu dùng của thị trường: Sản lượng khai thác ước đạt 1.585,76 tấn, giảm 3,21%; sản lượng nuôi trồng ước đạt 17.862,65 tấn, tăng 3,34% so với cùng kỳ năm trước.

2. Sản xuất công nghiệp

Tháng Mười năm 2021, dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được kiểm soát tốt trên địa bàn tỉnh. Tại tâm dịch ở các địa phương phía Nam, công tác phòng chống dịch bệnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt với quy định mới của Chính phủ và địa phương về việc chuyển hướng từ chiến dịch phòng chống dịch sang "thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19" đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp cả nước nói chung, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng ổn định sản xuất kinh doanh, phấn đấu đạt mục tiêu kế hoạch đề ra. Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng Mười ước tăng 2,74% so với tháng trước, song vẫn giảm 3,24% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng đầu năm 2021, sản xuất toàn ngành công nghiệp vẫn giữ được đà tăng trưởng với mức tăng 10,68% so với cùng kỳ.

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tháng Mười giảm 3,24% so với cùng kỳ, trong đó ngành khai khoáng giảm 8,46%; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 3,41%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 11,57%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,99% so với cùng kỳ.

Tính chung 10 tháng đầu năm 2021, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp vẫn đạt mức tăng 10,68% so với cùng kỳ nhờ sự đóng góp của một số ngành công nghiệp quan trọng: ngành sản xuất linh kiện điện tử tăng 24,88%; ngành sản xuất kim loại tăng 16,08%; ngành sản xuất trang phục tăng 12,14%; ngành sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 26,41%; ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 21,88%... Tuy vậy, vẫn có 9/24 ngành có chỉ số giảm sút so với cùng kỳ, trong đó hai ngành sản xuất chủ lực của tỉnh là ngành sản xuất xe có động cơ và

ngành sản xuất phương tiện vận tải khác nhiều tháng liên tiếp chỉ số sản xuất giảm sâu (trong đó tháng 9 và ước tháng 10 cả 2 ngành đều giảm trên 50%) nên tính chung 10 tháng, ngành sản xuất xe có động cơ giảm 1,8%; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 18,77%. Một số ngành công nghiệp khác có chỉ số sản xuất 10 tháng giảm so với cùng kỳ như ngành khai khoáng khác giảm 17,7%; ngành sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy giảm 9,95%; ngành sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 27,2%...đã làm giảm mức tăng chung của ngành công nghiệp.

2.2. Sản phẩm sản xuất chủ yếu

Trong tháng, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh trừ nước máy thương phẩm giảm nhẹ và máy điều hòa không khí giảm 8,44%, các sản phẩm công nghiệp còn lại đều có lượng sản xuất tăng so với tháng trước như: doanh thu sản xuất linh kiện điện tử tăng 2,38%; xe ô tô các loại tăng 7,33%; xe máy các loại tăng 2,9%; thức ăn gia súc, gia cầm tăng 0,82%; quần áo các loại tăng 4,61%; giày, dép thể thao tăng 8,36%... Tính chung Mười tháng đầu năm, có 7/10 nhóm sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng trưởng khá so với cùng kỳ như doanh thu sản xuất linh kiện điện tử tăng 24,88%; giày, dép thể thao tăng 21,88%; thức ăn gia súc tăng 1,29%; quần áo các loại tăng 7,98% so với cùng kỳ; điện thương phẩm tăng 15,42%... Tuy nhiên, có 3/10 nhóm sản phẩm có sản lượng giảm đó là xe ô tô các loại giảm 1,8%; xe máy các loại giảm 18,77%; máy điều hòa không khí giảm 14,84%.

2.3. Chỉ số sử dụng lao động

Trong kỳ, các doanh nghiệp trên địa bàn tiếp tục khắc phục khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 để duy trì, ổn định sản xuất, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn trong tháng Mười tăng 1,23% so với tháng trước. Cộng dồn đến hết tháng Mười, chỉ số sử dụng lao động tăng 2,76% so với cùng kỳ năm 2020.

Chỉ số sử dụng lao động của tháng Mười so với tháng trước và cùng tháng năm trước theo loại hình doanh nghiệp như sau: Các doanh nghiệp Nhà nước có tăng lần lượt là 0,56% và 12,76%; doanh nghiệp ngoài quốc doanh tăng 0,51% và 6,84%; doanh nghiệp FDI tăng 1,47% và 1,15%.

2.4. Chỉ số tiêu thụ, tồn kho

Tháng Mười, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,29% so với tháng trước nhưng giảm 40,90% so với cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, 16/18 ngành công nghiệp có chỉ số tiêu thụ tăng. Trong đó: Sản xuất xe có động cơ tăng 12,38%; sản xuất trang phục tăng 15,34%; sản xuất khoáng phi kim loại tăng 2,17%... Hai ngành có chỉ số tiêu thụ trong tháng giảm so tháng Chín là

sản xuất chế biến thực phẩm và sản xuất máy móc thiết bị chưa được phân vào đâu với mức giảm lần lượt là 4,67% và 3,54%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Mười tăng 4,64% so với tháng trước và tăng 36,28% so với cùng kỳ. So với tháng Chín, một số ngành có chỉ số tồn kho giảm: Sản xuất trang phục giảm 2,71%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 21,39%; sản xuất các phương tiện vận tải giảm 8,68%...; một số ngành có chỉ số tồn kho tăng, như: Sản xuất xe có động cơ tăng 11,83%, dệt tăng 40,56%; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy tăng 15,78%...

3. Đầu tư, xây dựng và phát triển doanh nghiệp

3.1. Vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn ngân sách nhà nước

Tháng Mười, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công giai đoạn nửa cuối năm 2021; thực hiện đồng bộ các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đảm bảo tiến độ thi công các dự án; bố trí và phân bổ vốn đầu tư thực hiện cho các công trình, dự án; hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới; rà soát, điều chuyển kế hoạch vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt, còn thiếu vốn.

Dự kiến, tổng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tháng Mười ước đạt 756 tỷ đồng, tăng 7,28% so với tháng trước nhưng giảm 16,58% so cùng kỳ. Trong đó: nguồn vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh là 573,8 tỷ đồng; vốn ngân sách cấp huyện là 172,3 tỷ đồng; vốn ngân sách cấp xã là 9,8 tỷ đồng. Lũy kế đến hết tháng Mười, vốn đầu tư thuộc nguồn ngân sách nhà nước ước đạt 5.480,7 tỷ đồng, giảm 5,76% so với cùng kỳ và bằng 69,45% kế hoạch năm.

3.2. Thu hút đầu tư

Mặc dù chịu nhiều ảnh hưởng của dịch Covid-19 song tỉnh đã nỗ lực tăng cường công tác xúc tiến đầu tư, đa dạng hóa các hình thức kết nối nhà đầu tư, tổ chức hiệu quả các cuộc họp và làm việc trực tuyến trong thời gian dịch bệnh, tiếp tục duy trì hợp tác và kết nối với các tổ chức quốc tế nhằm kết nối doanh nghiệp, hợp tác về xúc tiến đầu tư. Do đó, đến nay tỉnh đã thu hút được nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thu hút vốn đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh mười tháng đầu năm 2021 tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ. Theo số liệu Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc, tính đến ngày 15/10/2021, toàn tỉnh đã thu hút được 32 dự án DDI (20 dự án cấp mới, 12 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 16.365 tỷ đồng,

tăng 110,29%; 54 dự án FDI (29 dự án cấp mới, 25 dự án điều chỉnh vốn) với tổng vốn đăng ký đạt 994 triệu USD, tăng 122,73% so với cùng kỳ.

3.3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp

Tính đến ngày 15/10/2021, toàn tỉnh có 946 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 10.280 tỷ đồng, giảm 6,98% về số doanh nghiệp nhưng tăng 46,14% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 10,87 tỷ đồng, tăng 57,11%. Theo chu kỳ hàng năm, thị trường bất động sản thường sôi động hơn trong các tháng cuối năm, tính riêng từ 15/9/2021 đến 15/10/2021 ngành kinh doanh bất động sản có 7 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng ký đạt 984 tỷ đồng, đưa tổng vốn đăng ký ngành kinh doanh bất động sản mười tháng đầu năm đạt 3.726 tỷ đồng (chiếm 36,25% tổng vốn đăng ký). Số lượng doanh nghiệp tham gia quay trở lại thị trường có xu hướng tích cực với 311 doanh nghiệp, tăng 21,47% so với cùng kỳ năm trước, nâng tổng số doanh nghiệp thành lập mới và doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong 10 tháng đầu năm 2021 lên 1.257 doanh nghiệp (trung bình mỗi tháng có 125 doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động).

Tuy nhiên, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh, giải thể vẫn có chiều hướng gia tăng với 474 doanh nghiệp, tăng 22,48% so với cùng kỳ, trong đó phần lớn là những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực thương mại, dịch vụ, vận tải do chịu tác động của dịch Covid -19 kéo dài. Cụ thể, số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn là 396 doanh nghiệp, tăng 21,47%; số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 78 doanh nghiệp, tăng 27,87%. Trung bình mỗi tháng có 47 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

4. Thương mại, dịch vụ và giá cả

Sau hơn năm tháng của đợt tái bùng phát dịch bệnh Covid-19 lần thứ Tư, bằng những biện pháp quyết liệt, hiệu quả, Vĩnh Phúc đã sớm kiểm soát được dịch bệnh, trở thành "Vùng xanh" trong phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Cuộc sống của người dân đã dần ổn định, các hoạt động kinh tế tiếp tục duy trì và phát triển trong trạng thái bình thường mới; hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tuy giảm nhẹ so với cùng kỳ nhưng có mức tăng trưởng khá so với tháng trước. Hoạt động vận tải mặc dù đã được tạo điều kiện thuận lợi hơn nhờ các biện pháp phòng chống dịch bệnh được gỡ bỏ hoặc nới lỏng, nhưng quá trình phục hồi vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười ước đạt 4.895,9 tỷ đồng, tăng 4,55% so với tháng trước và giảm 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung mười tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 45.011 tỷ đồng, tăng 7,41% so với cùng kỳ. Cụ thể theo từng nhóm ngành kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng Mười ước đạt 4.318 tỷ đồng, tăng 4,69% so với tháng trước và giảm 1,64% so với cùng kỳ; lũy kế mười tháng đầu năm ước đạt 40.161,5 tỷ đồng, tăng 7,71% so với cùng kỳ năm trước. Ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 khiến thu nhập của một bộ phận dân cư sụt giảm, người dân có xu hướng điều chỉnh hành vi tiêu dùng, thắt chặt hơn việc chi tiêu, nên cầu tiêu dùng trong tháng vẫn giảm so với cùng kỳ. Doanh thu toàn bộ 12 nhóm ngành hàng chủ yếu đều tăng so với tháng trước; nhưng so với cùng kỳ, chỉ có 4 nhóm ngành hàng ghi nhận doanh thu tăng, cụ thể: Lương thực, thực phẩm ước đạt 1.079,6 tỷ đồng, tăng 12,47%; vật phẩm văn hóa, giáo dục ước đạt 34,7 tỷ đồng, tăng 6,34%; gỗ và vật liệu xây dựng ước đạt 1.655,9 tỷ đồng, tăng 8,98%; nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) ước đạt 40,8 tỷ đồng, tăng 17,82%. Các nhóm hàng còn lại đều có doanh thu giảm so với cùng kỳ, trong đó, một số nhóm ngành hàng có doanh thu giảm mạnh: Ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) giảm 38,50%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm giảm 33,19%; xăng, dầu các loại giảm 26,64%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) giảm 24,38%; hàng may mặc giảm 17,12%;...

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành trong tháng Mười ước đạt 379,9 tỷ đồng, chiếm 7,76% tổng mức, tăng 2,14% so với tháng trước và tăng 0,48% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 25,1 tỷ đồng, giảm 11,37%; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 354,8 tỷ đồng, tăng 3,78% so với cùng kỳ; hoạt động du lịch lữ hành tiếp tục chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, ước tính không phát sinh doanh thu. Lũy kế mười tháng đầu năm ước đạt 3.022,7 tỷ đồng, tăng 4,01% so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu các ngành dịch vụ tiêu dùng trong tháng Mười ước đạt 198 tỷ đồng, chiếm 4,04% tổng mức, tăng 6,22% so tháng trước và giảm 4,66% so với cùng kỳ. Lũy kế mười tháng đầu năm ước đạt 1.826,9 tỷ đồng, tăng 6,81% so với cùng kỳ.

4.2. Vận tải hành khách và hàng hoá

Trong tháng, với tâm lý lo ngại tình hình dịch bệnh vẫn chưa được kiểm soát triệt để, một số tỉnh thành phía Bắc vẫn có ca mắc trong cộng đồng nên người dân có xu hướng sử dụng phương tiện cá nhân để di chuyển thay cho phương tiện công

cộng nhằm hạn chế nguy cơ lây nhiễm, đảm bảo an toàn cho bản thân và gia đình. Cùng với đó, các hoạt động sản xuất kinh doanh của nền kinh tế đang trong quá trình khôi phục và từng bước ổn định, khiến lượng hàng hóa sản xuất chưa tăng cao, sức tiêu thụ còn chậm; việc thực hiện quy định giãn cách xã hội tại một số tỉnh, thành phố trên cả nước cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh. Do vậy, doanh thu và khối lượng vận chuyển trong tháng đều giảm so với cùng kỳ năm 2020.

Tổng doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng Mười ước đạt 308,8 tỷ đồng, tăng 10,78% so với tháng trước và giảm tới 22,79% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 25,2 tỷ đồng, tăng 19,32% so với tháng trước và giảm 64,55% so với cùng kỳ; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 277,9 tỷ đồng, tăng 9,9% so với tháng trước và giảm 13,27% so với cùng kỳ.

Tính chung mười tháng đầu năm, doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.974 tỷ đồng, giảm 4,38% so với cùng kỳ. Ước tính mười tháng đầu năm, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt trên 9,5 triệu lượt khách, giảm 27,75%; khối lượng luân chuyển hành khách ước đạt 604,5 triệu hành khách.km, giảm 28,59% so với cùng kỳ. Khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 24 triệu tấn, giảm 2,42%; luân chuyển hàng hóa ước đạt 1.083 triệu tấn.km, giảm 0,25% so với cùng kỳ năm trước.

4.3. Chỉ số giá

- *Chỉ số giá tiêu dùng:* Tháng Mười năm 2021, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trên địa bàn tỉnh tháng Mười giảm 0,12% so với tháng trước và tăng 0,02% so với cùng tháng năm trước. Tính chung mười tháng đầu năm, CPI tăng 0,12% so với bình quân cùng kỳ.

So với tháng trước, CPI tháng Mười ghi nhận 02 nhóm có chỉ số giảm. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 1,32%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,12%. Trong nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống, hàng lương thực có sự biến động giá ngược chiều với hàng thực phẩm: Lương thực tăng 0,65% so với tháng trước và tăng 1,58% so với cùng kỳ, thực phẩm giảm 1,97% so với tháng trước và giảm 6,67% so với cùng kỳ. Giá lợn trên thị trường liên tục giảm mạnh trong các tháng gần đây do nguồn cung dư thừa từ trong dân và các doanh nghiệp chăn nuôi rất lớn là nguyên nhân chính kéo chỉ số giá nhóm thịt lợn các loại giảm 16,57%, kéo theo chỉ số giá nhóm thịt gia súc tươi sống giảm 12,39% so với tháng trước.

Trong 11 nhóm hàng chủ yếu, có 8 nhóm hàng ghi nhận mức chỉ số tăng so với tháng trước, trong đó nhóm có chỉ số tăng cao nhất là nhóm giao thông với mức

tăng 1,54%, chủ yếu do nhóm nhiên liệu tăng 5,08% so với tháng trước do hai đợt điều chỉnh tăng giá bán trên thị trường vào ngày 25/9/2021 và 11/10/2021. Giá xăng, dầu bình quân trong tháng là: 22.640 đồng/lít xăng A95 (IV); 21.336 đồng/lít xăng sinh học E5 và 17.199 đồng/lít dầu diezen, tăng cao so với cùng kỳ năm 2020 với mức tăng lần lượt là 49,28%; 49,82% 54,67%. Nhóm Đồ uống và thuốc lá tăng 1,45% chủ yếu ở nhóm bia các loại tăng 4,13%, nguyên nhân là do chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển nguyên liệu chế biến sản phẩm này tăng khiến nhà sản xuất tăng giá bán sản phẩm; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,60%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,91%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,04%. Các nhóm còn lại giá tương đối ổn định.

- *Chỉ số giá vàng và Đô la Mỹ:* Chỉ số giá vàng trong tháng Mười giảm 0,69% so với tháng trước và giảm 2,54% so với cùng kỳ; cùng chiều, giá Đô la Mỹ trên thị trường tư do giảm nhẹ với mức giảm 0,04% so với tháng trước và giảm 1,73% so với cùng tháng năm trước. Trên thị trường tự do, giá vàng bình quân là 5.365 nghìn đồng/chỉ, giá bán bình quân Đô la Mỹ là 22.996 đồng/USD.

5. Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm

5.1. Tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước

Theo số liệu Kho bạc Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, tổng thu ngân sách trên địa bàn đến ngày 15/10/2021 đạt 25.486,1 tỷ đồng, tăng 22,68% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa đạt 21.193,7 tỷ đồng, tăng 23,77%; thu hải quan đạt 3.980,1 tỷ đồng, tăng 13,58% so với cùng kỳ năm trước. Tổng chi ngân sách nhà nước đến ngày 15/10/2021 đạt 16.240,5 tỷ đồng, tăng 2,46% so với cùng kỳ. Trong đó, chi đầu tư phát triển (bao gồm cả chi tạm ứng) đạt 8.500,1 tỷ đồng, tăng 0,65%; chi thường xuyên đạt 7.701,9 tỷ đồng, tăng 4,54% so với cùng kỳ. Nhìn chung, công tác quản lý thu, chi ngân sách được tăng cường, kiểm soát chi chặt chẽ, quản lý chi theo dự toán, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhưng vẫn bảo đảm các nhu cầu đầu tư phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh, xã hội của địa phương.

5.2. Hoạt động ngân hàng, tín dụng

Dư nợ cho vay nền kinh tế Mười tháng đầu năm đạt mức tăng khá. Tổng dư nợ cho vay đến 31/10/2021 ước đạt 98.300 tỷ đồng, tăng 11,63% so với cuối năm 2020. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 66.850 tỷ đồng, tăng 14,45%, chiếm 68% tổng dư nợ; dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 31.450 tỷ đồng, tăng 6,08% so với cuối năm 2020, chiếm 32% tổng dư nợ. Cơ cấu tín dụng phần lớn là cho vay các hoạt động thương mại, dịch vụ là 53.400 tỷ đồng, chiếm 54,32% tổng dư nợ; lĩnh vực công nghiệp, xây dựng và nông lâm nghiệp thủy sản lần lượt chiếm 39,17% và

6,51% tổng dư nợ. Tổng nguồn vốn huy động dự kiến đến 31/10/2021 đạt 93.000 tỷ đồng, tăng 1,22% so với cuối năm 2020. Trong đó, tiền gửi của các tổ chức kinh tế ước đạt 30.000 tỷ đồng, chiếm 32,25%; tiền gửi tiết kiệm ước đạt 61.500 tỷ đồng, chiếm 66,13% tổng nguồn vốn huy động.

Mười tháng đầu năm, lãi suất cho vay trên địa bàn phổ biến từ 4-9,5%/năm đối với từng kỳ hạn và đối tượng; lãi suất huy động bằng VNĐ phổ biến từ 0,1-6,5%/năm đối với từng kỳ hạn. Dự kiến nợ xấu đến 31/10/2021 tiếp tục duy trì ở mức an toàn, ước đạt 510 tỷ đồng, giảm 4,85% so với tháng 12/2020, chiếm tỷ lệ 0,52% trên tổng dư nợ.

5.3. Bảo hiểm

Ước tính đến 31/10/2021, toàn tỉnh có 1.115.085 người tham gia đóng bảo hiểm các loại. Trong đó, tham gia BHXH có 234.919 người, chiếm 36% lực lượng lao động (bao gồm: BHXH bắt buộc: 219.418 người; BHXH tự nguyện: 15.501 người) tham gia BH thất nghiệp: 211.692 người, chiếm 32,5% lực lượng lao động; tham gia BHYT: 1.099.584 người, tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 92,7% dân số. Tổng số tiền thu bảo hiểm các loại ước đạt 4.466,1 tỷ đồng, đạt 81,5% kế hoạch giao và tăng 10,86% so với cùng kỳ năm 2020. Công tác chi trả, nhất là trả lương hưu và trợ cấp BHXH được thực hiện đồng bộ, nhanh gọn và an toàn đến tận tay đối tượng. Mười tháng đầu năm, BHXH tỉnh đã giải quyết hưởng BHXH hàng tháng cho 619 người; BHXH một lần cho 7.457 người; Giải quyết ốm đau, thai sản, dưỡng sức cho 89.501 lượt người; lập danh sách chi trả cho 7.980 lượt người hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

6. Một số vấn đề xã hội

6.1. Giáo dục

Nhằm đảm bảo điều kiện dạy và học phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Vĩnh Phúc đã có văn bản hướng dẫn về việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS và THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022. Trên cơ sở đó, các trường đã tiến hành sắp xếp và thực hiện thời khóa biểu phù hợp theo hướng dẫn mới như: Tận dụng thời gian giảng dạy trực tiếp trên lớp để tổ chức dạy học đảm bảo các nội dung trọng tâm, cốt lõi; ưu tiên dành thời gian cho một số môn học nhưng phải đảm bảo số tiết dạy mỗi môn trong từng học kỳ theo phân phối chương trình; bố trí số tiết dạy hợp lý đối với từng môn học tránh tình trạng quá tải, làm giảm hiệu quả và ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

6.2. Y tế

- *Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19:* Trong tháng, tình hình dịch

Covid-19 trên địa bàn tỉnh tiếp tục được kiểm soát. Tuy nhiên, do có số lượng lớn người Vĩnh Phúc trở về từ các địa phương khác đang có dịch nên trong tháng đã phát hiện một số trường hợp dương tính với Virus-Sar-Covi-2, đã được cách ly y tế tập trung ngay sau khi trở về tỉnh. Bên cạnh đó, tỉnh Phú Thọ đã xuất hiện các ổ dịch nguy hiểm, nguy cơ lây lan ra cộng đồng là rất cao. Để chủ động kiểm soát, ngăn chặn dịch Covid-19 xâm nhập vào địa bàn tỉnh, UBND tỉnh đã cấp bách triển khai thực hiện một số biện pháp tạm thời liên quan đến người về từ tỉnh Phú Thọ.

Tính từ ngày 27/4 đến ngày 15h ngày 24/10/2021, tổng số ca mắc Covid-19 tại tỉnh là 253 bệnh nhân; trong đó có 237 bệnh nhân đã điều trị khỏi, 13 bệnh nhân đang điều tại bệnh viện Nhiệt đới Trung ương, 03 bệnh nhân tử vong. Số trường hợp tiếp xúc vòng 1 (F1) là 154 người đang cách ly tập trung, tích lũy là 3.879 người; số trường hợp tiếp xúc vòng 2 (F2), vòng 3 (F3) hiện đang không có; số trường hợp trở về từ các vùng có dịch của các tỉnh, thành phố khác là rất lớn, hiện đang cách ly tập trung là 828 trường hợp, cách ly tại nhà là 1.619 trường hợp.

Hiện nay, với số lượng lớn vắc xin được phân bổ, tỉnh Vĩnh Phúc đang đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin và triển khai tiêm phòng Covid-19 đợt 10 với trên 370.200 liều, trong đó có 300.000 liều của Vero Cell và hơn 70.200 liều của Pfizer. Công tác phân bổ vắc xin được tiến hành theo kế hoạch và cho đúng đối tượng. Theo báo cáo của Sở Y tế, từ tháng 4 đến ngày 14/10/2021, toàn tỉnh đã tiêm được 772.134 mũi cho 605.219 người (đạt tỷ lệ trên 74,7% dân số từ 18 tuổi trở lên), trong đó có 166.915 người đã tiêm đủ 2 mũi.

- *Tình hình an toàn vệ sinh thực phẩm:* Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh được thực hiện chủ động và duy trì thường xuyên. Trong đó, công tác thanh, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành được tập trung chủ yếu là các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể... trong tháng 9, các ngành chức năng đã thanh, kiểm tra được 418 cơ sở, có 362 cơ sở đạt yêu cầu chiếm tỷ lệ 86,6%, nhắc nhở 51 cơ sở và phạt tiền 5 cơ sở với số tiền 49 triệu đồng. Toàn tỉnh không ghi nhận xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm nào.

- *Công tác phòng chống HIV/AIDS:* Các ngành chức năng tích cực vận động Nhân dân làm tốt các quy định của pháp luật về phòng chống HIV/AIDS. Tính đến ngày 30/9/2021, lũy tích có 4.729 người nhiễm HIV (trong đó, số người nhiễm HIV có hộ khẩu tại tỉnh là 2.290 người), lũy tích số người chuyển AIDS là 2.349 người (số có hộ khẩu tại tỉnh là 1.535 người), lũy tích số người tử vong do AIDS là 1.065 người (862 trường hợp có hộ khẩu tại tỉnh), số người nhiễm HIV hiện còn sống là 3.664 người (1.428 người có hộ khẩu tại tỉnh. Số bệnh nhân đang nhận thuốc điều

trị ARV là 1.044 bệnh nhân (trong đó có 25 trẻ em).

6.3. Văn hóa, thể thao

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 đã cơ bản được kiểm soát, các biện pháp phòng, chống dịch đã được nới lỏng, nên một số các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng đang được nhân dân các địa phương duy trì tập luyện trở lại như: đi bộ, thể dục dưỡng sinh, bóng chuyền hơi... Cùng với đó, Vĩnh Phúc đang tích cực chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất để đăng cai một số giải đấu lớn từ nay đến cuối năm 2021, như: Đăng cai tổ chức vô địch Cup Canoeing toàn quốc năm 2021; giải Vô địch xe đạp trẻ đường trường và địa hình quốc gia lần thứ 27 năm 2021; vòng chung kết giải Bóng chuyền hạng A toàn quốc năm 2021... Do đó, công tác luyện tập của các vận động viên vẫn được các đội tuyển duy trì thực hiện thường xuyên theo kế hoạch.

6.4. Tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, thiên tai và bảo vệ môi trường

- *Tình hình an ninh trật tự:* Trong tháng, công tác bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được triển khai quyết liệt, ngăn chặn hiệu quả. Ngành Công an đã thực hiện các kế hoạch, biện pháp đấu tranh với tội phạm có tổ chức, liên quan đến tín dụng đen, cướp giật tài sản... ; chủ động nắm tình hình bắt giữ kịp thời các đối tượng có hành vi tụ tập, lạng lách đánh võng, chạy với tốc độ cao gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông ảnh hưởng đến an ninh trật tự các địa phương.

- *An toàn giao thông:* Công tác đảm bảo an toàn giao thông được lực lượng chức năng đẩy mạnh thực hiện qua các đợt cao điểm tuần tra kiểm soát, bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tập trung xử lý các vi phạm về nồng độ cồn, tải trọng, đua xe... Trong kỳ, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường bộ nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, làm cho 03 người chết. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giảm 3 vụ, số người chết tăng 01 người, số người bị thương giảm 03 người.

- *Tình hình cháy, nổ*: Công tác tập huấn, kiểm tra nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy được ngành Công an nâng cao thực hiện, qua đó các cán bộ, chiến sỹ được truyền đạt các kiến thức cơ bản về công tác quản lý nhà nước phòng cháy chữa cháy; công tác nghiệp vụ điều tra cơ bản về cứu nạn, cứu hộ. Theo báo cáo của Công an tỉnh, trong tháng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc xảy ra 03 vụ cháy. Các vụ cháy đều không gây thiệt về người, ước giá trị thiệt hại hơn 3,1 tỷ đồng.

- *Công tác bảo vệ môi trường:* Trong tháng, trên địa bàn tỉnh phát hiện và xử lý 04 vụ vi phạm môi trường với số tiền xử phạt là 75 triệu đồng, trong đó xử lý 03

vụ với hành vi vận chuyển, chôn, lấp, đổ chất thải nguy hại không đúng quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường, số tiền xử phạt là 62 triệu đồng và xử lý 01 vụ đối với hành vi vi phạm hành chính xả thải chất thải vệ sinh hầm cầu vào môi trường trái quy định về bảo vệ môi trường với số tiền 13 triệu đồng./.

Nơi nhận :
- Vụ TH -TCTK;
- Tỉnh uỷ, UBND, HĐND tỉnh;
- Một số Sở, ngành của tỉnh;
- Lưu VT, TH.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

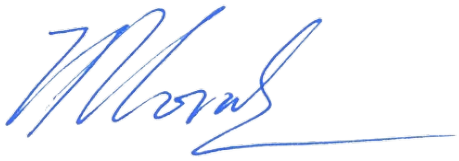

NGUYỄN HỒNG PHONG